

21/03/2023

BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-142385

Khách hàng: VIN-919 VINCOMMERCE - VINMART CROSS DOCKING

Nhà cung cấp: 2003606 NGOC THOM-C

Loại hàng: HÀNG MẬT

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại xe giao hàng:

Số xe:

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc:

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý ☐Không đồng ý ☐

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách ☐ Hư hỏng ☐ Mùi hôi ☐ Bẩn ☐ Móp méo ☐ Ướt, chảy nước ☐

Mã hàng	Tên hàng	Mã kho	Tên kho	Số SO	Net(kgs)	Nhận hàng thực tế			Ghi chú
						Gross	Thùng	Khay2.5 Khay1.6	
22	CROSS DOCKING - C	3636	CẦN THƠ-3T2	4147842497	6.1	6.1	1		
22	CROSS DOCKING - C	1519	CẦN THƠ-NINH KÍ	4147614320	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4501	CẦN THƠ-13-15 Xu	4147796905	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4467	CẦN THƠ- 151/19 T	4147842604	6.4	6.4	1		
22	CROSS DOCKING - C	4458	CẦN THƠ-86 A MỘ	4147842503	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4415	CẦN THƠ-155 LÝ T	4147842502	6.5	6.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	4314	CẦN THƠ-83-85 Ng	4147842500	4.3	4.3	1		
22	CROSS DOCKING - C	4296	CẦN THƠ- 90A2-92	4147825051	4.2	4.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	4224	VŨNG TÀU-1481 Đ	4147838666	13.5	13.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	4130	CẦN THƠ 160 Trần	4147705644-4147842499	12.0	12.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4098	CẦN THƠ -390Z Ng	4147842498	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4075	NHA TRANG- 69 Tr	4147798727	12.0	12.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3902	CẦN THƠ-Thửa 12	4147726798	6.2	6.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	4593	TIỀN GIANG- 915B	4147821600	3.9	3.9	1		
22	CROSS DOCKING - C	3695	VŨNG TÀU 11-11A	4147810047	5.5	5.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	4661	Cần Thơ-140B/1 Ng	4147842605	6.2	6.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	3551	CẦN THƠ-VO VAN	4147842495	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3490	CẦN THƠ-DINH TIỂ	4147842163-4147744475	13.0	13.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3409	VŨNG TÀU-152A X	4147748067	4.6	4.6	1		
22	CROSS DOCKING - C	3331	Vũng Tàu-602 Trư	4147796132	5.4	5.4	1		
22	CROSS DOCKING - C	3050	CẦN THƠ-119-121	4147842162	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3035	Cần Thơ-1B Trần Q	4147842161	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	2991	CẦN THƠ-404/12 N	4147842160	5.9	5.9	1		
22	CROSS DOCKING - C	1705	GATEWAY VŨNG T	4147707577	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1704	VM- Tiền Giang-Mỹ	4147828840	10.0	10.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1703	VM-Bạc Liêu-2	4147827141-4147707576	12.0	12.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1679	NINH HÒA	4147825753	14.4	14.4	1		
22	CROSS DOCKING - C	1642	NHA TRANG-TRẦN	4147838597	11.0	11.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1599	KIÊN GIANG-RACH	4147832233-4147699933	16.0	16.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3771	CẦN THƠ_S0 2 TR	4147774660	5.6	5.6	1		
22	CROSS DOCKING - C	5718	CẦN THƠ-43-45 V	4147842611	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6817	CẦN THƠ-154 Trần	4147842751	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6799	AN GIANG- Tổ 1, Đ.	4147794822	5.5	5.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	6798	CẦN THƠ-116 Đườ	4147842750	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6796	Tây Ninh-06 Hoàng	4147837569	4.2	4.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	6756	CẦN THƠ-09 Trần	4147842749	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6590	VŨNG TÀU- 764 Đư	4147807606	3.7	3.7	1		
22	CROSS DOCKING - C	6573	CẦN THƠ- 162/1 Ph	4147842748	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6550	TIỀN GIANG-1 VÔ T	4147827787	4.9	4.9	1		
22	CROSS DOCKING - C	6286	NHA TRANG Lô 98-	4147826130	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6277	Cần Thơ 31-33 ẤP	4147842746	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6124	VM+ CTO 24A HỒ T	4147805247	5.4	5.4	1		

22	CROSS DOCKING - C	6029	KIÊN GIANG- 841 N	4147806644	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	4572	AN GIANG- 77 Ung	4147835286	4.5	4.5	1
22	CROSS DOCKING - C	5999	CẦN THƠ- 131-133	4147842744	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6897	VŨNG TÀU-2B Lươ	4147805509	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5707	AN GIANG-225 đườ	4147807382	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5481	CẦN THƠ-100- 102	4147772963	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5480	VŨNG TÀU- 28D1.2	4147805754	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5356	BẾN TRE- 600B1 N	4147752241	4.8	4.8	1
22	CROSS DOCKING - C	5335	CẦN THƠ- 365/14	4147842610	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5234	CẦN THƠ-158 đườ	4147842608	4.3	4.3	1
22	CROSS DOCKING - C	5232	CẦN THƠ- 303 Ngủ	4147842606	9.0	9.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5228	KIÊN GIANG- 6 Mai	4147803282	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5126	VŨNG TÀU-159 Lê	4147809920	5.4	5.4	1
22	CROSS DOCKING - C	4962	CÀ MAU 128 hẻm B	4147809993	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	4867	KIÊN GIANG- 21 Ng	4147798788	4.5	4.5	1
22	CROSS DOCKING - C	4730	CẦN THƠ- 35 NGU	4147756493	4.4	4.4	1
22	CROSS DOCKING - C	4694	AN GIANG- 493/26	4147806961	4.2	4.2	1
22	CROSS DOCKING - C	6011	CẦN THƠ- 77 Mạc	4147842745	8.0	8.0	1
TOTAL:					410.50	410.50	60
GRAND TOTAL:					410.50	410.50	60

SCSVN

Lưu ý: Từ ngày 14/12/2016, nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Swire

Nhà cung cấp/ NVC

(Kì, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong

Nguyễn Thị Trang

emergentcold
CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM
Số 18, Đường số 6, KCN Song Thán 1
P.Đĩ An, TP.Đĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Tel: 0274 3737690
Email: songthan.ops45@lineagelogsitics.com

Thanh + Minh
21/3

Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Nguyễn Cao Đồng Quân



Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information) CHI NHÁNH CẦN THƠ - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE Số 42, Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam MST: 0104918404-016 Địa chỉ giao hàng (Delivery Address) 6011-WM+ CTO 81B/2 đường Mạc Thiên Tích 81B/2, Mạc Thiên Tích, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ Việt Nam 2471066866-60111	Thông tin đơn hàng (Information) Số đơn hàng (PO No.) 4147842745 Ngày đặt hàng (PO date) 19.03.2023 Nhóm đặt hàng (Purchaser) 002 - Giao hàng qua DC Người đặt hàng (Purchaser) Nguyễn Cao Đồng Quân Số điện thoại Email quanncd@winmart.masangroup.co m Ngày giao (Delivery Date) 31.03.2023 Ghi chú
Nhà cung cấp (Supplier): 0002003606 CTY TNHH MTV TMDV NGỌC THƠM 12/14/18 đường 49, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức,	

Stt (No.)	Tên hàng (Item Description)	Mã vạch (Barcode)	Số lượng (Quantity)	ĐVT (Unit)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (VND) (Amount)
10	10005986 THU HẰNG Gà muối gói 500g	8938508668212	6	G1	111,058	666,348
20	10005981 THU HẰNG Bắp bò muối gói 200g	8938508668137	3	G1	87,787	263,361
30	10638307 THU HẰNG Giò tai lười xào gói 250g	8938529045030	3	G1	50,182	150,546
40	10182348 Ngọc Thơm_Giò lụa 250g	8938529045177	4	G1	59,400	237,600
50	10005987 THU HẰNG Tai heo muối gói 200g	8938508668328	4	G1	55,595	222,380
60	10005984 THU HẰNG Chân giò heo muối gói 300g	8938508668014	5	G1	73,431	367,155
Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)						1,907,390
- 5% (VAT)						0
- 8% (VAT)						0
- 10% (VAT)						190,739
- 15% (VAT)						0
Thuế GTGT (VAT Amount)						190,739
Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)						2,098,129

CAT